

Số: 81/2019/TT-BCA

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2019

THÔNG TƯ

**Quy định về thực hiện dân chủ trong thi hành tạm giữ, tạm giam
của lực lượng Công an nhân dân**

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-UBTVQH10 ngày 30 tháng 7 năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng và Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về thực hiện dân chủ trong thi hành tạm giữ, tạm giam của lực lượng Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về mục đích, nguyên tắc, nội dung, hình thức, trách nhiệm thực hiện dân chủ trong công tác quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam của lực lượng Công an nhân dân.

2. Thông tư này áp dụng đối với các trại tạm giam, nhà tạm giữ do lực lượng Công an nhân dân quản lý (sau đây viết tắt là cơ sở giam giữ); sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân Công an (sau đây viết tắt là cán bộ, chiến sĩ); người bị tạm giữ, người bị tạm giam; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam.

Điều 2. Mục đích thực hiện dân chủ trong tạm giữ, tạm giam

1. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong hoạt động quản lý, giáo dục người bị tạm giữ, người bị tạm giam; tạo mọi điều kiện thuận lợi để người bị tạm

giữ, người bị tạm giam thực hiện đầy đủ các quyền công dân khác không bị pháp luật hạn chế hoặc tước bỏ.

2. Xây dựng cơ quan quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam trong Công an nhân dân đúng quy định của pháp luật; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, chống các hành vi tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, gây phiền hà, sách nhiễu, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, người bị tạm giam và cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong tạm giữ, tạm giam

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và quy định của Bộ Công an về công tác quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam.

2. Tôn trọng và bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

3. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng dân chủ để xâm hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; cản trở hoạt động của các cơ quan tư pháp, hoạt động của các cơ quan quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam; vi phạm quy định về quản lý, giáo dục người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Những nội dung phải công khai

1. Quyền, nghĩa vụ của người bị tạm giữ, người bị tạm giam; nội quy cơ sở giam giữ; danh mục đồ vật cấm đưa vào buồng tạm giữ, buồng tạm giam.

2. Tình hình chấp hành nội quy cơ sở giam giữ, sức khỏe của người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo quy định của pháp luật.

3. Chế độ, tiêu chuẩn ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam; chế độ sinh hoạt tinh thần đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam; chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em dưới 36 tháng tuổi ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ.

4. Quy định về việc gặp thân nhân của người bị tạm giữ, người bị tạm giam; các trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam không được gặp thân nhân, người bào chữa, tiếp xúc lãnh sự.

5. Quy định về việc giải quyết cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam nhận quà; việc hủy bỏ đồ vật thuộc danh mục cấm mang vào buồng tạm giữ, buồng tạm giam; việc gửi, nhận thư, sách, báo, tài liệu của người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo quy định của pháp luật.

6. Hình thức xử lý kỷ luật người bị tạm giữ, người bị tạm giam có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy cơ sở giam giữ; khen thưởng người bị tạm giữ, người bị tạm giam có thành tích, lập công.

7. Cấp có thẩm quyền và nơi giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị hợp pháp về quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân và người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo và đề nghị của người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo quy định của pháp luật.

8. Địa điểm và lịch tiếp công dân, thân nhân người bị tạm giữ, người bị tạm giam; nội quy nơi tiếp công dân, thân nhân người bị tạm giữ, người bị tạm giam; hòm thư góp ý; số điện thoại đường dây nóng.

Điều 5. Hình thức công khai

Căn cứ đặc điểm, tính chất và nội dung phải công khai, các cơ sở giam giữ áp dụng một, một số hoặc tất cả các hình thức sau đây:

1. Bảng văn bản niêm yết tại địa điểm tiếp công dân, nhà thăm gặp, phòng hỏi cung, nơi sinh hoạt chung trong phạm vi cơ sở giam giữ.
2. Thông qua hệ thống truyền thanh của cơ sở giam giữ.
3. Thông báo trực tiếp cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam.
4. Các hình thức phù hợp khác.

Điều 6. Quy định về địa điểm tiếp công dân ở cơ sở giam giữ

Địa điểm tiếp công dân, thăm gặp được bố trí ở nơi thuận tiện, dễ biết, có trang thiết bị cần thiết để cơ quan, tổ chức, cá nhân liên hệ, giải quyết công việc hoặc thăm gặp người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

Tại địa điểm tiếp công dân phải có biển ghi tên cơ quan, đơn vị, cán bộ tiếp công dân, nội quy nơi tiếp công dân, số điện thoại đường dây nóng.

Địa điểm thăm gặp phải treo biển “Phòng thăm gặp”, có vách ngăn, bảng niêm yết Nội quy cơ sở giam giữ, quy định về thăm gặp, hòm thư góp ý, bảng thông tin trợ giúp pháp lý.

Việc niêm yết các thông tin tại nơi dễ quan sát để cơ quan, tổ chức, cá nhân và người bị tạm giữ, người bị tạm giam biết, thực hiện.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong công tác quản lý người bị tạm giữ, người bị tạm giam ở cơ sở giam giữ.

2. Xuất trình giấy tờ theo quy định của pháp luật khi đến thăm gặp, tiếp xúc với người bị tạm giữ, người bị tạm giam và đề nghị giải quyết các công việc liên quan; nghiêm chỉnh thực hiện nội quy và chỉ dẫn của cán bộ, chiến sĩ thi hành nhiệm vụ tại cơ sở giam giữ.

3. Phát hiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý, giáo dục người bị tạm giữ, người bị tạm giam; tham gia đấu tranh, ngăn chặn hành vi vi phạm nội quy cơ sở giam giữ.

Điều 8. Quyền đề xuất ý kiến của người bị tạm giữ, người bị tạm giam

1. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam được quyền đề xuất ý kiến với cán bộ cơ sở giam giữ về những vấn đề liên quan đến bản thân cũng như đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam khác.

2. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam được quyền kiến nghị về các quyết định trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, khiếu nại, tố cáo theo quy định

của pháp luật; được kiến nghị với Thủ trưởng cơ sở giam giữ những biểu hiện tiêu cực, thiếu sót trong quản lý, giáo dục người bị tạm giữ, người bị tạm giam của cán bộ, chiến sĩ công tác tại cơ sở giam giữ; những lời nói, cử chỉ, hành động sai trái, vi phạm pháp luật của người bị tạm giữ, người bị tạm giam khác.

3. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam thực hiện việc tham gia ý kiến, kiến nghị, đề xuất thông qua hòm thư góp ý, đối thoại trực tiếp hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật và của Thông tư này.

Điều 9. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở giam giữ

1. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nội dung quy định tại Điều 4, 5, 6 Chương II Thông tư này. Phát hiện, xem xét, xử lý cán bộ, chiến sĩ vi phạm quy định về thực hiện dân chủ trong công tác quản lý, giáo dục người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các nội dung quy định tại Điều 7, 8 Chương II Thông tư này.

3. Bố trí các hòm thư góp ý đặt trong khu vực giam giữ hoặc nơi sinh hoạt chung trong phạm vi cơ sở giam giữ.

4. Định kỳ tiếp công dân mỗi tháng 01 lần, nghe ý kiến phản ánh của công dân; giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của công dân. Thông báo đúng thời hạn, bằng văn bản, niêm yết công khai trả lời việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, đơn thư góp ý của công dân.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ ở cơ sở giam giữ

1. Thực hiện nghiêm túc quy định của Thông tư này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệnh Công an nhân dân khi tiếp xúc, làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Phát hiện, kịp thời báo cáo lãnh đạo đơn vị các hành vi vi phạm quy định về thực hiện dân chủ trong công tác quản lý, giáo dục người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

4. Sử dụng trang thiết bị, phương tiện cần thiết để phục vụ công tác theo quy định.

5. Tham mưu Thủ trưởng cơ sở giam giữ những nội dung bảo đảm thực hiện dân chủ trong công tác tạm giữ, tạm giam.

6. Không tự ý tiếp xúc để lợi dụng vay, mượn, xin, mua, bán hoặc nhận tiền, quà biếu hoặc bớt xén quà của người bị tạm giữ, người bị tạm giam và thân nhân của họ dưới bất kỳ hình thức nào hoặc đưa các đồ vật thuộc danh mục cấm vào cơ sở giam giữ; giúp sức, che giấu cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam và người khác vi phạm nội quy cơ sở giam giữ, làm ảnh hưởng đến công tác

điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Thực hiện nghiêm túc quy định về chống tra tấn, truy bức, dùng nhục hình, các hình thức đối xử, trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo, hạ nhục con người hoặc bất kỳ hình thức nào khác xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2020.

Quy chế thực hiện dân chủ trong tạm giữ, tạm giam của lực lượng Công an nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 729/1998/QĐ-BCA(V19) ngày 09 tháng 11 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Công an hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

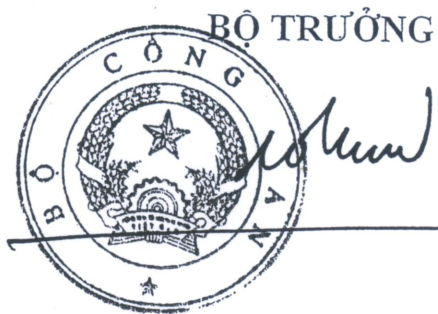
1. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng, Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thủ trưởng các cơ sở giam giữ trong Công an nhân dân chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương phản ánh về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) để được hướng dẫn, giải quyết. /-w/

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo TW thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công TTĐT Chính phủ, Công TTĐT Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C11(P3).



Đại tướng Tô Lâm